

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG TRẠI ABU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG TRẠI ABU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ABU FARM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ABU.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107966269

3. Ngày thành lập: 21/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 48-LK3 khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02437939495

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
2.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
3.	Sản xuất đường	1072
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
7.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
8.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: - Hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó và các gara ô tô	9319
9.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
10.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
11.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại chi tiết: tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức	8230

13.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: trồng ngô cây, trồng cỏ và quy hoạch, chăm sóc đồng cỏ tự nhiên; thả bèo nuôi lợn	0119
14.	Trồng cây cà phê	0126
15.	Trồng cây chè	0127
16.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
17.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
18.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
19.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
20.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
21.	Sao chép bản ghi các loại	1820
22.	Bán buôn đồ uống	4633
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không kinh doanh vàng)	4662
25.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
26.	Trồng cây ăn quả	0121
27.	Chăn nuôi lợn	0145
28.	Chăn nuôi khác Chi tiết: Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà như: chó, mèo, ..	0149
29.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
30.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
31.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
32.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
33.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
34.	In ấn	1811
35.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
36.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

37.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
38.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
39.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
40.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Rang và lọc cà phê; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; - Sản xuất các chất thay thế cà phê; - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng;	1079
41.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620(Chính)
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
43.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
44.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
46.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
47.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
49.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
50.	Quảng cáo	7310
51.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115

52.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
53.	Trồng cây điều	0123
54.	Trồng cây hồ tiêu	0124
55.	Trồng cây cao su	0125
56.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
57.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
58.	Chăn nuôi gia cầm	0146
59.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
60.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
61.	Bán buôn gạo	4631
62.	Bán buôn thực phẩm	4632
63.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
64.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
65.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn dầu thô	4661
66.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
67.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
68.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
69.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
70.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
71.	Hoạt động thú y	7500
72.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê động vật	7730
73.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073

74.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
75.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
76.	Bán buôn tổng hợp	4690
77.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
78.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789
79.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
80.	Trồng lúa	0111
81.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: Các hoạt động gieo trồng ngô (trừ trồng ngô cây làm thức ăn cho gia súc) và các loại cây lương thực có hạt khác như: lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê.	0112
82.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
83.	Trồng cây mía	0114

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THANH GIANG	P223 tòa A5 Kim Mã, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	37.500	375.000.000	75,000	B5141055	
			Tổng số	37.500	375.000.000	75,000		

2	VŨ MẠNH CUÔNG	Khu Z151, Xã Xuân Sơn, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	10,000	111603315	
			Tổng số	5.000	50.000.000	10,000		
3	TRẦN HỮU HUY	Thôn Lựu Phố, Xã Mỹ Phúc, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	10,000	036088004729	
			Tổng số	5.000	50.000.000	10,000		
4	HOÀNG THỊ THÙY LINH	Số 8 ngõ 2 đường Cầu Vồng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500	25.000.000	5,000	001184000426	
			Tổng số	2.500	25.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THANH GIANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 12/03/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B5141055

Ngày cấp: 04/04/2011

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P223 tòa A5 Kim Mã, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P223 tòa A5 Kim Mã, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội